TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/DSPT
Ngày 23 tháng 02 năm 2018
V/v Tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Giàu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2017/TLPT - DS ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2017/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn K, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Chị Trần Chúc L, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Chúc L: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981. Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Ngô Văn K, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Anh Ngô Văn K là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Văn K trình bày nội dung sau: Vợ chồng anh K, chị T có tham gia 03 dây hụi do vợ chồng anh T, chị L làm chủ hụi, cụ thể là:

- Dây hụi thứ nhất: Mở lần đầu ngày 10/01/2017 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng có 32 thành viên, chị T vợ anh K tham gia 03 phần, đóng được 27 lần.

- Dây hụi thứ hai: Mở lần đầu ngày 06/10/2014 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng, có 36 thành viên, chị T vợ anh K tham gia 02 phần, đóng được 17 lần.

- Dây hụi thứ ba: Mở lần đầu ngày 20/3/2015 âm lịch hụi 1.000.000 đồng, có 32 thành viên, chị T vợ anh K tham gia 06 phần, đóng được 12 lần.

Sau đó những dây hụi trên bị úp (bể hụi) thì anh K, chị T cùng với vợ chồng anh T, chị L có lập tờ hứa hẹn ngày 10/3/2016, trong tờ hứa hẹn có chữ ký của anh T (chủ hụi) và người tham gia hụi chị Nguyễn Thị T. Sau khi lập tờ hứa hẹn thì vợ chồng anh T có trả cho vợ chồng anh K hai lần với số tiền 10.000.000 đồng, tiếp đến thì vợ chồng anh T không trả tiền hụi cho vợ chồng anh K nữa nên anh K khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T, chị L trả cho anh K số tiền hụi là 177.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 04/5/2016 (âm lịch) đến khi trả xong nợ.

Bị đơn anh Ngô Văn T trình bày nội dung sau: Anh T thống nhất với lời trình bày của anh K về các giao dịch hụi như trên, do hụi úp nên anh T có lập tờ hứa hẹn để trả dần số tiền nợ hụi cho vợ chồng anh K, sau khi lập tờ hứa hẹn thì vợ chồng anh T có trả cho vợ chồng anh K số tiền 10.000.000 đồng, nhưng do khi hụi úp thì có nhiều người tham gia hụi của anh T không đóng tiền cho vợ chồng anh T nên anh T không có khả năng để trả tiền nợ hụi cho vợ chồng anh K. Nhưng do hụi úp nên anh T yêu cầu không tính lãi suất và anh T đồng ý trả số tiền nợ hụi cho anh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh Ngô Văn K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Chúc L trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh Ngô Văn T.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 26/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu của anh Ngô Văn K. Buộc anh Ngô Văn T và chị Trần Chúc L trả anh Ngô Văn K và chị Nguyễn Thị T số tiền nợ hụi là 131.000.000 đồng và lãi suất chậm trả kể từ ngày 03/10/2016 đến ngày 05/9/2017 là 12.003.500

đồng, anh T và chị L còn phải chịu mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 06/9/2017 đến khi trả xong nợ cho anh K và chị T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, áp dụng Điều 2, 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và tuyên về quyền được kháng cáo cho các đương sự được biết.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, nguyên đơn anh Ngô Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Anh K rút đơn về việc yêu cầu anh T, chị L trả nợ gốc với số tiền 46.000.000 đồng, anh K đồng ý anh T trả cho anh số tiền 131.000.000 đồng và yêu cầu cấp phúc thẩm tính lãi suất theo quy định pháp luật với số tiền nợ 131.000.000 đồng từ ngày 11 tháng 5 năm 2016 âm lịch đến khi anh T, chị L trả xong nợ cho vợ chồng anh K, chị T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận một phần kháng cáo của anh Ngô Văn K; hủy một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ đối với việc rút yêu cầu của anh K đối với số tiền 46.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19 tháng 9 năm 2017, anh Ngô Văn K nộp đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 26/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu vẫn còn thời hạn theo quy định khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung: Đối với nội dung kháng cáo anh K xin rút yêu cầu khởi kiện đối với anh T và chị L trả nợ gốc với số tiền 46.000.000 đồng; đồng ý anh T trả cho anh 131.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2016,

anh K khởi kiện yêu cầu anh T trả cho anh K số tiền hụi còn nợ lại là 177.000.000 đồng và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/9/2017 (BL 143) anh K vẫn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trước đó của mình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết theo như nội dung đơn khởi kiện của anh K đòi anh T trả số tiền 177.000.000 đồng là đã có xem xét đến yêu cầu khởi kiện của anh K. Sau khi Hội đồng xét xử sơ thẩm có quyết định bác một phần yêu cầu khởi kiện của anh K đối với số tiền 46.000.000 đồng, anh K được quyền kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét số tiền này.

[4] Tuy nhiên, nay anh K kháng cáo xin rút yêu cầu khởi kiện đối với anh T, chị L trả nợ gốc với số tiền 46.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử phải hỏi ý kiến bị đơn, nhưng do bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần mà vẫn vắng mặt là từ bỏ quyền của bị đơn trong việc xác định ý kiến đối với việc rút một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn; xét thấy việc rút yêu cầu này của anh Kiên là hoàn toàn tự nguyện, nên có căn cứ chấp nhận phần kháng cáo này của anh K; hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ đối với việc rút yêu cầu của anh K đối với số tiền 46.000.000 đồng.

[5] Xét kháng cáo của anh K về việc yêu cầu cấp phúc thẩm tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền nợ 131.000.000 đồng kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2016 âm lịch đến khi anh T, chị L trả xong nợ cho vợ chồng anh K. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa cấp sơ thẩm anh K đã tự nguyện rút yêu cầu tính lãi suất đối với anh T, chị L từ ngày 04/5/2016 âm lịch mà anh K chỉ yêu cầu anh T, chị L trả tiền lãi suất từ ngày khởi kiện ra Tòa là ngày 03/10/2016. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với việc rút một phần yêu cầu về thời gian tính lãi suất của anh K. Theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị..". Như vậy, do tại cấp sơ thẩm anh K đã rút một phần yêu cầu tính lãi suất nên Tòa án sơ thẩm không giải quyết nội dung này của anh K. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết nội dung kháng cáo này của anh K. Tuy nhiên, anh K có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp có thẩm quyền giải quyết về việc yêu cầu trả lãi suất cho anh kể từ ngày 11/5/2016 âm lịch bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Như đã nhận định, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Ngô Văn K; chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ đối với việc rút yêu cầu của anh K đối với số tiền 46.000.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm anh Ngô Văn K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 299; các Điều 26, 147, 217, 218, 227, 228, 244, 246, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Ngô Văn K; hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm dân sự số 26/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu về việc rút yêu cầu của anh Kiên đối với số tiền 46.000.000 đồng.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của anh Ngô Văn K về lãi suất và yêu cầu anh T, chị L trả anh K số tiền 46.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn K. Buộc anh Ngô Văn T và chị Trần Chúc L trả anh Ngô Văn K và chị Nguyễn Thị T số tiền nợ hụi là 131.000.000 đồng và lãi suất chậm trả kể từ ngày 03/10/2016 đến ngày 05/9/2017 là 12.003.500 đồng, anh T và chị L còn phải chịu mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 06/9/2017 đến khi trả xong nợ cho anh K và chị T.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Ngô Văn K phải nộp 2.300.000 đồng. Anh K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.425.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002705 ngày 03 tháng 10 năm 2016 được chuyển thu án phí 2.300.000 đồng. Hoàn trả lại cho anh K số tiền 2.125.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Ngô Văn T và chị Trần Chúc L phải nộp 7.150.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm: Anh Ngô Văn K phải nộp 150.000 đồng. Anh K đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009957 ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn trả lại cho anh K 150.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện P (01 bản);
- CCTHADS huyện P (01 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Đương sự (04 bản);
- Lưu TDS (01 bản), Tổ HCTP (01 bản).

Lê Thanh Hùng